

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị quyết số 126/NQ-CP và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg**

Thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Nghị quyết số 126/NQ-CP và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 gây ra; góp phần ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh.
2. Việc triển khai thực hiện hỗ trợ đảm bảo theo phương châm: “khản trương, trách nhiệm, đạo lý, tình cảm, đúng đối tượng, đúng quy định”. Trong tổ chức thực hiện đảm bảo công khai, có kiểm tra, giám sát, không để xảy ra sai sót hoặc bỏ sót đối tượng; tránh tình trạng trục lợi chính sách.

#### **II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ:**

Theo nguyên tắc đã triển khai tại Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

#### **III. NỘI DUNG HỖ TRỢ:**

**1. Sửa đổi, bổ sung nội dung hỗ trợ tại Mục III Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân, cụ thể như sau:**

- a) Khoản 2 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.
- b) Khoản 3 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

c) Khoản 4 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

d) Khoản 5 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9 Điều 1 và Khoản 2 Điều 2 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

đ) Khoản 6 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 10 và Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

e) Tên Khoản 7 Mục III sửa lại như sau: Chính sách hỗ trợ người điều trị Covid-19, cách ly y tế; hỗ trợ thêm đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Tại Khoản 7 Mục III bổ sung như sau: “Người cao tuổi và người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (F1) thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.”

f) Khoản 9 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 18 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

g) Khoản 10 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 19 đến Khoản 21 Điều 1 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

- Tại khoản 21 có quy định “Bổ sung Điều 37a vào sau Điều 37 như sau:

Điều 37a. Hỗ trợ đối với hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh”. Việc xác định “*mức thu nhập thấp*” dựa trên mức thu nhập bình quân đầu người do Chi cục Thống kê cấp huyện tham mưu Chủ tịch UBND cấp huyện công bố làm cơ sở xét duyệt.

h) Khoản 11 Mục III: Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 22 Điều 1 và Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

2. Sửa đổi, bổ sung một số biểu mẫu thực hiện theo Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg.

3. Không áp dụng nội dung sửa đổi, bổ sung này đối với những trường hợp đã được chi trả hỗ trợ hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt danh sách hỗ trợ nhưng chưa chi trả hỗ trợ theo quy định tại Mục III Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các nội dung khác tại Kế hoạch số 3544/KH-UBND ngày 17/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh không thay đổi.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phê duyệt danh sách các nhóm đối tượng hỗ trợ do các cấp đề nghị. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo quy định; kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Phối hợp với UBMTTQVN tỉnh, các ngành, địa phương kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định hiện hành.

### 2. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn việc quản lý, thanh quyết toán ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định.

- Trên cơ sở danh sách phê duyệt của UBND tỉnh và UBND cấp huyện (theo ủy quyền tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh); Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị, địa phương thực hiện chi trả đúng quy định.

### 3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận:

Thực hiện cho vay đối với Người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc cho người lao động hoặc trả lương cho người lao động khi phục hồi sản xuất, kinh doanh theo quy định. Tổng hợp, gửi báo cáo về việc cho người sử dụng lao động vay để Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

### 4. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Tiếp tục triển khai, chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp huyện xác nhận Người lao động làm việc có tham gia BHXH bắt buộc.

### 5. Cục Thuế tỉnh :

Triển khai, chỉ đạo Chi cục thuế khu vực, thành phố phối hợp thẩm định hộ kinh doanh đủ điều kiện hỗ trợ và phối hợp Ngân hàng Chính sách xã hội rà soát, cung cấp thông tin đảm bảo đủ các điều kiện vay vốn theo quy định.

Thực hiện miễn thuế của hộ, cá nhân kinh doanh chịu tác động của dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

### 6. Cục Thống kê:

Triển khai, chỉ đạo Chi cục Thống kê cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện ban hành quyết định công bố mức thu nhập bình quân đầu người và mức thu nhập thấp của hộ kinh doanh trên địa bàn làm cơ sở xét duyệt hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt.

### 7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn các cơ quan thông tấn, báo chí, tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các nội dung về đối tượng, mức hỗ trợ; Tuyên truyền để người thụ hưởng sử dụng kinh phí hiệu quả, đúng mục đích.

8. Các Sở, ban, ngành tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch COVID-19; chủ động phối hợp xử lý những vướng mắc phát sinh, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo các cấp thẩm quyền.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia giám sát quá trình triển khai, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; chỉ đạo việc rà soát, lập danh sách đối với các nhóm đối tượng theo quy định đảm bảo đúng đối tượng, không bị trùng lặp trong quá trình xét duyệt; tổng hợp danh sách các nhóm đối tượng gửi UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức chi trả kịp thời. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng tại địa phương theo quy định.

b) Chỉ đạo các ngành, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ về chủ trương, các quy định về hỗ trợ cho dân gặp khó khăn do dịch COVID-19 trên địa bàn; tránh tình trạng khiếu nại của người dân trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

c) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương để tổ chức thực hiện. Trường hợp có khó khăn về nguồn ngân sách thì báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định;

11. Chế độ thông tin, báo cáo

Các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động phối hợp xử lý những vướng mắc phát sinh, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ vào lúc 14h00 thứ sáu hàng tuần để tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ, tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐTBXH;
- Văn phòng Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các Hội đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**